

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HSST
Ngày 27-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Ri**

Ông **Võ Đức Thọ**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đào Thị Lệ Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Võ Tới** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2019/HSST ngày 01/02/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T (Dậu); Giới tính: Nam; Sinh năm 1993, tại Bình Phước; Nơi cư trú: Ấp Thạnh Đông, xã Lộc T, huyện N, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: 9/12; Cha: Nguyễn Ngọc H (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị Hoàng A, sinh năm 1968; Bị cáo có 03 anh em, lớn nhất sinh năm: 1990, nhỏ nhất sinh năm: 2004. Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo Nguyễn Ngọc T đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/12/2018 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

** Nguyên đơn dân sự*

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN CAO SU Huyện N

Trụ sở: Khu phố Ninh Th, Thị trấn N, huyện N, tỉnh Bình Phước

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức T1 - Tổng Giám đốc

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Lâm Quốc T2, sinh năm 1979

Giám đốc Nông trường II, công ty TNHH MTV Cao su huyện N
Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 11/2011, Nguyễn Ngọc T được đội 4, Nông trường 2, thuộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cao su huyện N, nhận làm công nhân khai thác mủ cao su. Trong thời gian làm việc, T cạo mủ cao su đạt sản lượng mủ thấp do T cạo không hết cây và không đạt theo yêu cầu chỉ tiêu nên đến ngày 21/10/2018 anh Th mời T lên trụ sở Đội 4 làm việc và khuyên T tự làm đơn xin nghỉ để được hưởng chế độ, T đồng ý. Sau khi nghỉ việc T nảy ý định chặt phá cây cao su của đội 4, để Giám đốc Nông trường 2 hạ điểm thi đua của Đội 4. Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 12/11/2018, T cầm 01 con dao rựa dài 90cm, cán bằng tre dài 62cm, đường kính 3.5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 28cm có 01 cạnh sắc, bản dao chỗ rộng nhất 07cm đi bộ 01 mình đến lô cao su số 31 của Đội 4 trồng vào năm 2016 thuộc ấp Thạnh Đông, xã Lộc T, huyện N cầm dao chặt cây cao su vào phần thân cách mặt đất khoảng 80 cm làm gãy đổ 45 cây cao su có đường kính thân khoảng 06 cm. Sau đó T nhấn tin bằng điện thoại di động vào điện thoại của anh Nguyễn Ngọc Q, (là chú ruột của T) nhưng lúc này anh Q không cầm điện thoại mà đưa cho con ruột là Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 2004 nên khi T điện thoại H nhận cuộc gọi và đồng ý mang con dao T dùng để chặt 45 cây cao su đi cất giữ. Thấy 45 cây cao su bị chặt gãy đổ nên Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cao su N làm đơn trình báo Cơ quan Công an.

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao rựa dài 90cm, cán bằng tre dài 62cm, đường kính 3.5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 28cm có 01 cạnh sắc, bản dao chỗ rộng nhất 07cm; 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar, màu đồng, có sim số 0329881882; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, có sim số 0979987365.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 13/11/BBKL.ĐGTS ngày 21/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N thì 45 cây cao su trồng năm 2016 có trị giá là: 7.650.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 19/CTr-VKS ngày 01/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Hủy Hoại Tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s, h, i khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Về vật chứng vụ án: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Mobiiistar, màu đồng, có sim số 0329881882 là phương tiện, công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước.

Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen cho anh Nguyễn Ngọc Q là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 con dao rựa dài 90cm, cán bằng tre dài 62cm, đường kính 3.5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 28cm có 01 cạnh sắc, bản dao chỗ rộng nhất 07cm là công cụ phạm tội đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho đại diện công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên công ty cao su huyện N, Công ty không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với Nguyễn Thị Ngọc H có hành vi cất giấu con dao là phương tiện gây án nhưng H không biết con dao dùng để chặt làm gãy đổ 45 cây cao su nên Cơ quan CSĐT không khởi tố.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa xét xử công khai hôm nay bị cáo đã hoàn toàn thú nhận hành vi phạm tội của mình gây ra, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án và vật chứng thu được, phù hợp với kết luận điều tra, cáo trạng và kết luận của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa nên có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 12/11/2018, tại thuộc ấp Thạnh Đông, xã Lộc T, huyện N, tỉnh Bình Phước. Nguyễn Ngọc T đã thực hiện hành vi cầm dao chặt cay cao su vào phần thân cách mặt đất khoảng 80 cm làm gãy đổ 45 cây cao su có đường kính thân khoảng 06 cm gây thiệt hại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cao su N số tiền là 7.650.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là táo bạo, liều lĩnh, xem thường pháp luật. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Số tài sản mà bị cáo làm hư hỏng là 45 cây cao su trị giá là 7.650.000 đồng, đã đủ định lượng cấu thành tội “*Hủy hoại tài sản*”. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền 7.650.000 đồng để bồi thường khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn. Đây là những tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, lý lịch rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự nghĩ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo về chính quyền địa phương giám sát giáo dục là cần thiết theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa.

[4] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Mobistar, màu đồng, có sim số 0329881882 là phương tiện, công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 con dao rựa dài 90cm, cán bằng tre dài 62cm, đường kính 3.5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 28cm có 01 cạnh sắc, bản dao chỗ rộng nhất 07cm là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen cho anh Nguyễn Ngọc Q là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên công ty cao su N đã nhận bồi thường, tại Cơ quan điều tra đại diện Công ty không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Thị Ngọc H có hành vi cất giấu con dao là phương tiện gây án nhưng H không biết con dao dùng để chặt làm gãy đổ 45 cây cao su, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

1) Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, h, s, i khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Lộc T, huyện N, tỉnh Bình Phước quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2) *Về tang vật của vụ án:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar, màu đồng, có sim số 0329881882.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao rựa dài 90cm, cán bằng tre dài 62cm, đường kính 3.5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 28cm có 01 cạnh sắc, bản dao chỗ rộng nhất 07cm không còn giá trị sử dụng.

Số tang vật trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Bình Phước đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số: 0006606 ngày 26/3/2019.

3) *Về án phí:* Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú lên Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS huyện N;
- Bị cáo, Nguyên đơn dân sự;
- Chi cục THADS huyện N;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước ;
- CA huyện N;
- CA tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Hùng